TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/DS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

Cư trú tại: Ấp NL, xã N, huyện HD, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1963; Cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện D, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2019).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1976

Cư trú tại: Ấp Y, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Võ Văn T

Cư trú tại: Ấp Y, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Từ năm 2013 đến năm 2017, bà có cho ông Nguyễn Tấn P vay tiền nhiều lần tổng cộng là 260.000.000đ; thời hạn vay hứa vài tháng sẽ trả, không có làm biên nhận nợ. Quá trình vay tiền ông P có trả cho bà được 80.000.000đ tiền lãi. Từ ngày 10/11/2017 đến nay thì ông P không trả lãi và vốn. Đến ngày 17/02/2018 ông P có làm cam kết trả đủ số tiền vốn 260.000.000đ cho bà vào ngày 21/02/2018 nhưng đến nay ông P cũng không trả. Sau đó, bà có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết tranh chấp; đến ngày 10/7/2018 Tổ hòa giải ấp Y, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tổ chức hòa giải thì ông P cam kết sẽ trả trước cho bà 70.000.000đ, phần còn lại trả dần hàng tháng đến khi hết nợ nhưng sau đó ông P cũng không thực hiện theo cam kết. Bà nhiều lần yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn P phải trả cho bà số tiền vay còn nợ vốn gốc 260.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông P.

Người làm chứng ông Võ Văn T trình bày: Ông có ký tên xác nhận trong "Tờ cam kết" lập ngày 17/02/2018. Nội dung xác nhận ông có biết việc ông Nguyễn Tấn P vay tiền bà Nguyễn Thị H và ông P thừa nhận còn nợ bà H 260.000.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu ông Nguyễn Tấn P trả tiền vay còn nợ vốn 260.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch vay tài sản (tiền). Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Kiểm sát viên theo quy định.

Về nội dung vụ án:

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ trả cho bà H trả số tiền vay còn nợ vốn 260.000.000đ; Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, ông Nguyễn Tấn P có vay tiền của bà Nguyễn Thị H tổng cộng 260.000.000đ. Khi vay các bên tự thỏa thuận lãi suất; không làm biên nhận nợ và không thỏa thuận cụ thể thời hạn trả nợ. Quá trình vay nợ ông P có trả lãi được số tiền 80.000.000đ theo lời thừa nhận của bà H; tính đến nay chưa thanh toán tiền vốn gốc 260.000.000đ.

[4.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền là sự tự nguyện của các bên, ông P đã nhận số tiền vay từ bà H nhưng khi đến hạn trả nợ bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H đã cung cấp cho Tòa án "Tờ cam kết" lập ngày 17/02/2018 ghi nhận việc ông P có thừa nhận còn nợ bà H số tiền vốn vay 260.000.000đ chưa trả, cam kết sẽ trả đủ vào vào 21/02/2018. Trong "Tờ cam kết" này có chữ ký của ông Nguyễn Tấn P và có xác nhận của ông Võ Văn T (Trưởng ấp Y, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang). Do ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đã cam kết nên bà H có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết tranh chấp. Tại biên bản hòa giải ngày

10/7/2018 của Tổ hòa giải ấp Y, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì ông P cũng thừa nhận còn nợ tiền vốn vay của bà H 260.000.000đ chưa trả.

[4.3]. Tòa án đã tiến hành xác minh ghi nhận ý kiến của những người tham gia trong Tổ hòa giải thì họ đều xác nhận tại buổi hòa giải ông P có thừa nhận còn nợ tiền vốn vay của bà H 260.000.000đ và cam kết sẽ trả tiền cho bà H. Hơn nữa, ông Võ Văn T (Trưởng ấp Y, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) là người ký xác nhận trong "Tờ cam kết" lập ngày 17/02/2018 cũng xác định rằng ông P có vay tiền và còn nợ bà H 260.000.000đ chưa thanh toán.

[4.4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Tấn P nhiều lần để ghi nhận ý kiến, tham gia các phiên họp, phiên hòa giải cũng như đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự biết về những chứng cứ mà bà H đã giao nộp. Đồng thời đã thông báo cho ông P biết về việc nếu không thống nhất với các chứng cứ mà bà H cung cấp thì có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nhưng ông P không có ý kiến, cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án xem xét nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "… Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc…". Do đó, tài liệu chứng cứ mà bà H đã giao nộp là cơ sở để Tòa án chấp nhận xem xét yêu cầu khởi kiện của bà H.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng vay tiền giữa hai bên là có thật. Việc ông P chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Tấn P phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ 260.000.000đ. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Tấn P phải chịu 13.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 232, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Tấn P.

2. Buộc ông Nguyễn Tấn P phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn nợ vốn 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không thỏa thuận được mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn P phải chịu 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0017450 lập ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thanh Nghĩa **Trần Thị Lệ Hiếu** **Ngô Thừa**